

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

S, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Làng T, xã Ya Xiêr, huyện S, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Trần Công H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng T, xã Ya Xiêr, huyện S, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1 . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 2001.
- Anh Trần Công H, sinh năm 1989.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung:

Giao con chung là Huỳnh Gia B, sinh ngày 21/02/2018, Huỳnh Gia L, sinh ngày 09/11/2019 và Huỳnh Hương T, sinh ngày 24/5/2021 cho anh Trần Công H

trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chị Huỳnh Thị Kim N nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004104 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh K. Hoàn trả cho chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh K;
- VKSND H.S;
- UBND xã Ya Xiê;
- Chi cục THADS H.S;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ry Thị Mỹ Hoàng**